

Bản án số: 243/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 21-11-2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Trọng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hiến

Ông Trần Công Đoàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 423/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Hồng L, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp ĐTB, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Vũ (Vũ) S, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp TĐA, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Chị Phạm Hồng L trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 24/10/2022:*

- Về hôn nhân: Chị và anh S chung sống vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh S thường xuyên cờ bạc nhiều lần chủ nợ đến nhà đòi nợ, chị đã nhiều lần khuyên răn nhưng anh S vẫn không thay đổi. Cách đây khoảng 03 tháng, anh S có hứa sẽ không cờ bạc nhưng sau đó tiếp tục có chủ nợ đến nhà đòi nợ. Chị nhận thấy không còn tình cảm với anh S và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh S.

- Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Trần Anh T, sinh ngày 17/9/2009 và Trần Gia H, sinh ngày 20/6/2011, hiện nay các con đang sống cùng chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi 02 con, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định không có.

*Anh Trần Vũ S trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 24/10/2022:*

- Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị L về thời gian chung sống, việc chung sống là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo lời trình bày của chị Luyến. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L trình bày là đúng nhưng anh hứa sẽ thay đổi. Anh xác định còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung theo như chị L trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, anh yêu cầu được nuôi 02 con, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh xác định không có.

*Tại phiên Tòa, chị Phạm Hồng L trình bày:* Về hôn nhân: Chị xác định không còn tình cảm với anh S và yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn anh S. Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con. Thu nhập của chị mỗi tháng 13.000.000đ, có đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 11/11/2022, anh Trần Vũ S có đơn xin hoãn phiên tòa xét xử vụ án với lý do đưa cha mẹ đi điều trị bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thẩm phán đã yêu cầu anh Sơn cung cấp chứng cứ nhưng anh không cung cấp và có đơn xin vắng mặt phiên tòa ngày 13/11/2022. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh S là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị L, anh S chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã TD, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị L, anh S xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh S thường xuyên cờ bạc, chị đã nhiều lần khuyên răn nhưng anh S vẫn không thay đổi. Cách đây khoảng ba tháng, anh S có hứa sẽ không cờ bạc nhưng sau đó lại tiếp tục có người đến nhà đòi nợ. Anh S không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên Tòa, chị L xác định không còn tình cảm với anh S và vẫn cương quyết ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị L được ly hôn anh S.

[3] Về con chung: Chị L và anh S đều có nguyện vọng nuôi hai con, xét thấy: Theo chị L trình bày, thu nhập của chị mỗi tháng 13.000.000đ xét có đủ điều kiện nuôi dưỡng hai con. Theo biên bản ghi nguyện vọng con chung, cháu T và cháu H đều có nguyện vọng sống chung với chị L. Từ trước đến nay, hai cháu sống chung với nhau, cuộc sống có chị có em, nếu giao cho chị L, anh S mỗi người nuôi dưỡng một cháu sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển của hai cháu. Mặt khác, anh S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt điều này chứng tỏ anh không tha thiết được nuôi dưỡng hai con. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu T và cháu H cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phạm Hồng L, cho chị Phạm Hồng L được ly hôn anh Trần Vũ S.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Anh T, sinh ngày 17/9/2009 và Trần Gia H, sinh ngày 20/6/2011 cho chị Phạm Hồng L tiếp tục nuôi dưỡng

Anh Trần Vũ S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Hồng L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0013058 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi, chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đàm Dơi;
- CCTHADS huyện Đàm Dơi;
- UBND xã TD, huyện Đàm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trọng**

